TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HSST
Ngày: 17/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Ngọc và ông Lê Huy Trọng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Anh Bích** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hạnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai - TP .; Xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 39/2025/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025 ngày 02/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 2000, *ĐKHKTT:* thôn P, xã H, huyện C, TP Hà Nội, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 12/12, Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, Bố đẻ: Vũ Văn L; Mẹ đẻ: Trương Thị T1; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con; ***D chỉ bản số: 372/2025 tại trại giam S thuộc Công an Thành phố H lập ngày 03/4/2025.***

Nhân thân,Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của toà án.*

Người bị hại:
Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 (đã chết)
Địa chỉ: thôn H, xã V, huyện C, TP Hà Nội
Người đại diện:
1/Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2001 (con trai ông N)
Trú tại: thôn H, xã V, huyện C, TP Hà Nội
Nhân chứng:
1/Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984
2/Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1982
Đều trú tại: thôn H, xã V, huyện C, TP Hà Nội
3/ Anh Phạm Đức L1, sinh năm 2001
Trú tại: thôn T, xã H, huyện T, TP Hà Nội.
(Tại phiên tòa: Anh H có mặt, anh C, anh Q, anh L1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 01/01/2025, Vũ Văn T sinh năm 2000, trú tại: thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội và bạn là Phạm Đức L1 sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã H, huyện T, TP Hà Nội đi xem bắn pháo hoa ở khu vực quận H và có sử dụng rượu. Đến khoảng 05 giờ 40 phút ngày 01/01/2025, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 29X2-101.55 *(có giấy phép lái xe mô tô hạng A1),* chở Phạm Đức L1 ngồi phía sau, đi từ quận H về huyện T, khi đi trên đường M, theo hướng từ xã T đi thị trấn K, tới khu vực thôn L, xã T, lúc này thời tiết sương mù, tầm nhìn bị hạn chế nhưng T đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi sang phần đường của xe ngược chiều. Lúc này, ông Nguyễn Văn N sinh năm 1969 trú tại thôn H, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội đang điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29F9- 4788 chở theo Phạm Văn C, sinh năm 1984 ở cùng thôn di chuyển theo hướng K đi T, đang vượt trái qua xe mô tô biển số 29X1-244.41 do Phạm Văn Q sinh năm 1982 ở cùng thôn điều khiển di chuyển cùng chiều. Khi ông N vượt qua xe mô tô của Q được khoảng 5 mét thì xảy ra va chạm với xe mô tô do Vũ Văn T điều khiển.

Hậu quả: ông Nguyễn Văn N tử vong tại hiện trường, Phạm Văn C, Vũ Văn T, Phạm Đức L1 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q1; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 29X2-101.55; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Vũ Văn T; 01 đăng ký xe mô tô biển số 29X2-101.55 mang tên Vũ Văn T.

- 01 xe mô tô biển số 29F9-4788; 01 đăng ký xe mô tô biển số 29F9-4788 mang tên Bùi Thị Hồng H1.

Kiểm tra nồng độ cồn đối của Vũ Văn T vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 01/01/2025, kết quả: **0,295mg/L.**

Kiểm tra ma tuý hoặc các chất kích thích khác bằng test xét nghiệm nhanh qua nước tiểu của Vũ Văn T, kết quả: âm tính.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường hai chiều, có vạch sơn phân chia hai chiều đường, tại đường M, địa phận thôn L, xã T là khu vực ngoài khu dân cư, có lòng đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 700cm.

Điểm mốc là cột đèn chiếu sáng số "LD-24C" nằm ở lề đường bên phải hướng thị trấn K - T và lấy mép đường bên phải đường Đìa Muỗi hướng thị trấn K - T làm chuẩn.

Tại Bản kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 12/2/2025 của V - Bộ C1, kết luận về vị trí, dấu vết va chạm và tốc độ xe mô tô như sau:

"1. Dấu vết va chạm giữa xe môtô biển số 29X2-101.55 với xe môtô biển số 29F9-4788:

- Dấu vết trượt, xước, bám dính chất màu nâu ở mặt ngoài phía dưới giảm xóc trước bên phải xe môtô biển số 29X2-101.55 (ảnh 7 trong bản ảnh giám định) có chiều từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt, xước, mất chất màu nâu ở mặt ngoài phía trước giảm xóc trước bên trái xe môtô biển số 29F9-4788 (ảnh 8 trong bản ảnh giám định). Dậu vết va chạm ở xe môtô biển số 29F9-4788 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt, xước, bám dính chất màu nâu ở mặt ngoài giảm xóc trước bên phải xe môtô biển số 29X2-101.55 (ảnh 9 trong bản ảnh giám định) có chiều từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết trượt, xước, mất chất màu nâu ở mặt ngoài ớp nhựa vai càng trước bên trái xe môtô biển số 29F9-4788 (ảnh 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe môtô biển số 29F9-4788 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

2. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe môtô biển số 29X2-101.55 với xe môtô biển số 29F9-4788 nằm ở chiều đường từ thị trấn K đi T của đường Đ.

3.Không xác định được tốc của xe mô tô biển số 29X2-101.55 và xe mô tô biển số 29F9-4788 theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn."

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 63/23/KLGĐTT-TTPY ngày 20/01/2025 của Trung tâm pháp ý – Sở Y, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

**Kết quả khám nghiệm:*

- Nhiều vết sây sát, bầm tím, rách da trên cơ thể

- Vùng đầu, ngực, bụng va chạm với vật tày lực tác động rất mạnh gây:

+ Bầm tụ máu cơ thái dương hai bên.

+ Vỡ cánh nhỏ và cánh lớn xương bướm trái.

+ Hố ngực trái có 1000ml máu.

+ Ô bụng có ít máu.

+ Màng tim không rách, giãn căng, bên trong có 300ml máu lẫn máu đông.

+ Đứt quai động mạch chủ.

+ Dập trung thất.

+ Dập rách nhu mô phổi trái.

+ Phổi phù.

+ Lòng khí phế quản có nhiều dịch đỏ sẫm.

+ Mặt cắt qua nhu mô phổi tràn ngập dịch đỏ sẫm.

+ Dập, vỡ gan.

** Kết quả xét nghiệm, giám định khác:*

- Kết quả giám định mô bệnh học:

+ Dập động mạch chủ, đứt rách các lớp áo động mạch chủ.

+ Dập rách phổi.

+ Dập gan.

+ Dập thực quản.

- Kết quả giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn N giám định: Không tìm thấy E, M.

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn N giám định: Không phát hiện thấy các chất ma túy nêu trên.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 tử vong do: Đa chấn thương, chấn thương ngực nặng."

Đối với thương tích của Phạm Văn C, Phạm Đức L1, Nguyễn Văn T2: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích và dẫn giải đối với Phạm Văn C, Phạm Đức L1, Nguyễn Văn T2, đi giám định thương tích tuy nhiên T2, anh C, anh L1 có đơn xin và kiên quyết từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích của bản thân. Việc rút đơn của T2, anh C, anh L1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 29F9-4788 chở thoe ông Phạm Văn C di chuyển trên đường M theo hướng TT K đi T thuộc địa phận thôn L, xã T, gặp thời tiết có sương mù, hạn chế tầm nhìn nhưng ông N đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, mà vẫn cho xe mô tô di chuyển về phía trước và vượt trái qua xe mô tô biển số 29X1-224.41 do anh Phạm Văn Q điều khiển di chuyển cùng chiều nên đã xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô biển số 29X2-101.55 do Vũ Văn T điều khiển chở Phạm Đức L1 ngồi phía sau di chuyển theo hướng ngược chiều, khiến T, anh L1, anh C bị thương. Hành vi của ông N đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều 14, điểm m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Tuy nhiên, ông N đã tử vong sau tai nạn nên Cơ quan CSĐT không xem xét.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 40/CT – VKS ngày 20/5/2025. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. *Xử phạt*: **Vũ Văn T** 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho UBND xã H, huyện C, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Vũ Văn T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Vũ Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{**1**}. **Về tố tụng:** Cơ quan CSĐT -Công an huyện T, Điều tra viên; Viện KSND huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

{2}. **Về tội danh và điều luật áp dụng**: Lời khai của bị cáo Vũ Văn T trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 01/01/2025 Vũ Văn T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 29X2-101.55, có sử dụng rượu (nồng độ cồn là 0,295mg/L) chở Phạm Đức L1 di chuyển trên đường M, thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện T, theo hướng T đi thị trấn K, tại khu vực này có sương mù, hạn chế tầm nhìn nhưng T đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn mà vẫn cho xe mô tô di chuyển về phía trước lấn sang phần đường dành cho các phương tiện di chuyển theo hướng thị trấn K đi T nên đã xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô biển số 29F9-4788 do ông Nguyễn Văn N điều khiển, chở Phạm Văn C ngồi phía sau, di chuyển theo hướng ngược chiều, khiến ông N tử vong, Phạm Đức L1, Phạm Văn C, Vũ Văn T bị thương.

Hành vi của Vũ Văn T đã vi phạm quy định tại điểm m khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 13 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/12/2024, Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ, khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia năm 2019.

Như vậy cáo trạng số: 40/CT – VKS ngày 20/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, TP . đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

{3}. Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của bị cáo không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, đã xâm phạm trật tự công cộng khi tham gia giao thông, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải có mức án phù hợp, tương xứng, nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

-*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

-*Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trinh điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau tai nạn đã tích cực bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại, đại diện người bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vụ tai nạn xảy ra

có lỗi của nạn nhân ông N một phần; bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình tạm giam cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình. Do đó hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội.

Đối với thương tích của Phạm Văn C, Phạm Đức L1, Nguyễn Văn T2: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích và dẫn giải đối với Phạm Văn C, Phạm Đức L1, Nguyễn Văn T2, đi giám định thương tích tuy nhiên T2, anh C, anh L1 có đơn xin và kiên quyết từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích của bản thân. Việc rút đơn của T2, anh C, anh L1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 29F9-4788 chở thoe ông Phạm Văn C di chuyển trên đường M theo hướng TT K đi T thuộc địa phận thôn L, xã T, gặp thời tiết có sương mù, hạn chế tầm nhìn nhưng ông N đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, mà vẫn cho xe mô tô di chuyển về phía trước và vượt trái qua xe mô tô biển số 29X1-224.41 do anh Phạm Văn Q điều khiển di chuyển cùng chiều nên đã xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô biển số 29X2-101.55 do Vũ Văn T điều khiển chở Phạm Đức L1 ngồi phía sau di chuyển theo hướng ngược chiều, khiến T, anh L1, anh C bị thương. Hành vi của ông N đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều 14, điểm m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Tuy nhiên, ông N đã tử vong sau tai nạn nên Cơ quan CSĐT không xem xét, là có căn cứ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng gồm:

Đối với 01 xe mô tô biển số 29FX-4788 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29FX-4788 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn N; 01 xe mô tô biển số 29X2-101.55 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29X2-101.55 là của Vũ Văn T. Kết quả tra cứu, các phương tiện trên không phải là vật chứng trong các vụ việc, vụ án khác nên ngày 15/5/2025, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H đã xử lý bằng hình thức trao trả cho người người đại diện theo uỷ quyền của Vũ Văn T là ông Vũ Văn L (bố đẻ T) và người đại diện theo pháp luật của ông N là anh Nguyễn Văn H (vợ ông N) là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Vũ Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án. Cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ văn Trường đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn N số tiền là 100.000.000 đồng, bồi thường cho Phạm Văn C số tiền là 30.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông N là bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1969 (vợ ông N) đã nhận đủ số tiền trên, anh C đã nhận đủ tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn T.

Phạm Đức L1 không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Vũ Văn T.

Tại phiên toà đại diện gia đình người bị hại và những người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

{6} Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

{1}. *Tuyên bố bị cáo*: **Vũ Văn T** phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

{2}. *Áp dụng*: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Vũ Văn T** 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án ngày 17/6/2025.

-Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện C, TP Hà Nội; giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

{3} *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

{4}.Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Vũ Văn T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Vũ Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

{5}.*Về án phí*: Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo Vũ Văn T phải nộp: 200.000 đồng tiền (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố;
- VKSND huyện Thanh Oai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
-Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Tiến Dũng